

Số: 59/2025/QĐST- HNGĐ

Mang Thít, ngày 09 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia và đình thụ lý số: 128/2025/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Bình A, sinh năm 2000.

Địa chỉ cư trú ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 2003.

Địa chỉ cư trú ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Bình A và bà Nguyễn Thị Huỳnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Giao 01 (một) người con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 05/6/2021 cho ông Trần Bình A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Huỳnh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) một tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/6/2025 cho đến khi Trần Minh T đủ 18 (mười tám) tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn ông Trần Bình A tự nguyện đồng ý chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001084 ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, như vậy ông Trần Bình A không phải nộp thêm tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã An Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Tấn Đồng